

Bản án số: 24/2026/HS-ST  
Ngày 29-01-2026

NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Văn Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tư - Nguyên Hiệu trưởng trường tiểu học Thái Phiên.

Ông Nguyễn Minh Toàn - Cán bộ nghỉ hưu.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Đức Long - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 3, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Trần Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

**Lê A T;** tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03/08/1980 tại H; nơi đăng ký thường trú: Số 28/32 H, phường H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 4/6/108 H, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Đức H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án chưa được xóa là: Bản án số 153/HS-ST ngày 07/11/2001 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bản án số 137/HS ngày 24/6/2002 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 60 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của Bản án 153/HS-ST ngày 07/11/2001 là 69 tháng tù. T chưa bồi thường cho bị hại 37.500.000 đồng, chưa xóa án tích; có 01 tiền án đã xóa là: Bản án số 122/2014/HSST ngày 10/12/2014 của Toà án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị tạm giữ ngày 17/7/2025 đến ngày 23/7/2025 chuyển tạm giam. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- *Bị hại*: Cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 16/10/2012; nơi ở hiện tại: Số 88 đường H, phường H, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1984; nơi ở hiện tại: Số 88 đường H, phường H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Đặng Thị Minh L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Lạc Quý A, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 208 đường H, phường H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 16/7/2025, Lê A T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 16L8 - 5292 đi trên các tuyến phố để tìm mua đồ điện tử, điện lạnh cũ, hỏng. Đến khoảng 17 giờ 50 phút, đến đoạn đường Vạn Kiếp, phường H, thành phố Hải Phòng, T gặp cháu Nguyễn Ngọc D điều khiển xe đạp, chở cháu Trần Gia Long đi phía trước cùng chiều. Khi đi vượt qua, T thấy cháu D đeo 01 sợi dây chuyền bạc trên cổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản này. T dừng xe, đợi cháu D đạp xe đi qua, liền lập tức điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe đạp rồi dùng tay phải giật sợi dây chuyền của cháu D rồi tăng ga bỏ chạy ra bờ sông, vòng về khu Hoàng Huy ra đường H. Khoảng 18 giờ 20 phút. T mang dây chuyền trên đến cửa hàng vàng Trung Nguyên tại số 28 đường H, Hải Phòng, bán cho bà Lạc Quý A được 500.000 đồng.

Ngày 17/7/2025, Lê A T đến Công an phường H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Bà Lạc Quý A nhận dạng và khẳng định T là người đã bán dây chuyền cho bà vào ngày 16/7/2025, đồng thời tự nguyện giao nộp lại tài sản này để phục vụ điều tra.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Lê A T tại số 4/6/108 H, phường H, thành phố Hải Phòng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại kết luận định giám định số 1979/KL-KTHS ngày 03/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng gửi giám định có khối lượng: 38,5571 gam, là hợp kim của Bạc, Kẽm, Đồng, Silic, Nhôm, Mangan và Lưu Huỳnh. Hàm lượng của Bạc là 92,83%, Kẽm là 4,28%, Đồng là 2,53%, Silic là 0,12%, Nhôm là 0,09%, Mangan là 0,08%, Lưu huỳnh là 0,07%.*

Tại kết luận Định giá tài sản số 167/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kết luận: *Dây chuyền bằng kim loại màu trắng, chế tác dạng các xích nhỏ xoắn với nhau, khóa làm bằng kim loại gắn ở 02 đầu sợi dây bị mất... có giá trị 720.000 đồng.*

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê A T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê A T về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê A T mức án từ 06 năm 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; người bị hại, người liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét; xử lý các vấn đề về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người liên quan.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 16/7/2025, tại đoạn đường Vạn Kiếp, phường H, thành phố Hải Phòng, Lê A T đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe đạp, dùng tay phải giật sợi dây chuyền bạc của cháu D rồi nhả chóng tẩu thoát. Sợi dây chuyền của cháu D qua định giá là 720.000 đồng. Khi bị xâm phạm, cháu D mới được 12 tuổi 9 tháng; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có 02 tiền án chưa được xóa. Khi thực hiện hành vi giật tài sản của cháu D, bị cáo T đã sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện thực hiện có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm tội "Cướp giật tài sản" với 03 tình tiết định khung theo điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm), điểm g (phạm tội đối với người dưới 16 tuổi), điểm i (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Lê A T đã đầu thú, **tác động** gia đình đã bồi thường cho bà Quý A 500.000 đồng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Hồ sơ thể hiện bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án về hành vi phạm tội cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, nhân thân xấu. Hội đồng xét xử nhận định cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt theo mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như mức độ tác động răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị nào khác. Gia đình T đã bồi thường cho bà Quý A 500.000 đồng nên bà Quý A không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét

[9] Về một số vấn đề khác:

- Đối với 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 áo phông ngắn tay màu đen, 01 quần đùi màu đen và 01 đôi dép lê màu trắng là vật dụng hàng ngày của bị cáo, cơ quan công an đã trả lại cho bị cáo nên không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 16L8 - 5292 T sử dụng để Cướp giật tài sản: Qua xác minh thuộc sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Đức Long (là cậu ruột của T), ông Long cho T mượn để đi lại, không biết việc T sử dụng để đi Cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại xe mô tô trên cho ông Long.

- Đối với kết quả giám định thể hiện mẫu nước tiểu thu giữ của Lê A T tìm thấy chất ma túy loại Mophine/Methamphetamine: T khai khoảng 19 giờ ngày 15/7/2025 đã sử dụng ma túy một mình tại khu vực đường tàu gần nhà thuộc phường H, thành phố Hải Phòng. Qua xác minh, T không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày Cơ quan công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

- Đối với bà Lạc Quý A khi mua sợi dây chuyền không biết do T phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điểm d, g, i Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê A T phạm tội “Cướp giật tài sản”
2. Xử phạt bị cáo Lê A T 07 (bảy ) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17 tháng 7 năm 2025.
3. Về án phí: Bị cáo Lê A T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND khu vực 3 - Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 – Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Định**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Định**



